

Bản án số: 57/2021/HS-ST
Ngày: 11-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Đức;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hơn.

Ông Phan Thanh Sáng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm My - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bé - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn Đ (tên gọi khác: N), sinh năm 1997; nơi sinh: tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp H T, xã H N, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: **Không**; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Lê Thị N; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 10/10/2020, bị Công an thị trấn Chợ Lách xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền với số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã nộp phạt xong.

Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Ông Phạm Văn L, sinh năm 1968; Có mặt

Nơi cư trú: ấp H T, xã H N, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1975; Vắng mặt
Nơi cư trú: ấp Đ B, xã H N, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.
- *Người làm chứng:*
+ Ông Lê Quang T1, sinh năm 1992; Vắng mặt
Nơi cư trú: ấp B A, thị trấn C L, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.
+ Ông Phạm Hồng P, sinh năm 1969; Vắng mặt
Nơi cư trú: ấp H T, xã H N, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 17 tháng 9 năm 2020, Nguyễn Tấn Đ đến nhà anh Nguyễn Văn H cư trú ấp H T, xã H N, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre để chơi và tham gia uống rượu cùng với ông Phạm Văn L và ông Phạm Hồng P. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Đ hỏi mượn xe đạp điện nhãn hiệu SONSU, số loại SS Ruby, màu đen, số khung: S18RU01288 của ông L nói đi bán gà khi bán gà xong sẽ mang xe về trả, ông L đồng ý. Sau khi nhận được xe thì Đ điều khiển xe mang theo 02 con gà trống đến vườn chôm chôm của người dân tại xã Phú Phụng bán với giá 1 triệu đồng sau đó Đ tham gia đá gà thắng thua bằng tiền với các đối tượng không rõ nhân thân lai lịch trong vườn chôm chôm bị thua và nợ số tiền 2.600.000 đồng. Do không có tiền trả nợ nên Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt xe đạp điện của ông L đem bán lấy tiền trả nợ. Lúc này Đ điều khiển xe theo quốc lộ 57 về hướng xã H N thì gặp Lê Quang T nên nói với T là muốn bán xe đạp điện nhưng không nói rõ nguồn gốc xe do đâu mà có, T giới thiệu cho anh Nguyễn Tấn T, cư trú ấp Đ B, xã H N, huyện Chợ Lách để Đ đem xe đến bán với giá 3.000.000 đồng. Sau khi bán được xe Đ đã trả nợ số tiền 2.600.000 đồng và sau đó bỏ trốn đồng thời tiêu xài cá nhân hết số tiền còn lại. Đến ngày 20/9/2020 ông L đã đến tố giác hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Tấn Đ với Công an xã H N.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Soursu, số loại SS Ruby, màu xanh đen, có hai bánh mâm trước, sau màu đen, có giỏ xe phía trước màu đen.

Quá trình điều tra, Nguyễn Tấn Đ khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với những chứng cứ đã thu thập được.

Cáo trạng số 30/CT-VKSCL ngày 13 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách đã quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách

để xét xử Nguyễn Tấn Đ về tội: “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố và nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Tấn Đ và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn Đ phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đ từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Xét bị cáo nghề nghiệp không ổn định nên đề nghị HĐXX miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Văn L đã nhận lại tài sản và hai bên đã thỏa thuận bồi thường xong, ông L không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Lách đã trao trả cho bị hại Phạm Văn L 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Sousu, số loại SS Ruby, màu xanh đen, có hai bánh mâm trước, sau màu đen, có giỏ xe phía trước màu đen.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Lách, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Việc vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng tại phiên tòa là không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên việc xét xử vắng mặt những người này là phù hợp với các Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Tấn Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Vào ngày 17/9/2020, tại ấp H T, xã H N, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre, Nguyễn Tấn Đ đã có hành vi mượn tài sản là chiếc xe đạp điện của ông Phạm Văn L bằng hợp đồng miệng đến hạn trả lại tài sản nhưng không trả mà chiếm đoạt tài sản đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân và bỏ trốn.

[3] Tại kết luận định giá tài sản số 83/KL-HĐĐG ngày 24/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chợ Lách xác định giá trị chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Sousu, số loại SS Ruby, màu xanh đen, có hai bánh mâm trước, sau màu đen, có giỏ xe phía trước màu đen, được mua vào ngày ngày 24/5/2020 giá 7.300.000 đồng tại thời điểm ngày 17/9/2020 có trị giá là 5.300.000 đồng (định giá trên hồ sơ).

Tại kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐG ngày 12/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chợ Lách xác định giá trị chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Sousu, số loại SS Ruby, màu xanh đen, có hai bánh mâm trước, sau màu đen, có giỏ xe phía trước màu đen, được mua vào ngày ngày 24/5/2020 giá 7.300.000 đồng tại thời điểm ngày 17/9/2020 có trị giá là 5.300.000 đồng (định giá bằng hiện vật).

[4] Hành vi của bị cáo là hành vi mượn tài sản của người khác bằng hợp đồng miệng đến hạn trả lại tài sản nhưng không trả mà chiếm đoạt tài sản đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân và bỏ trốn, tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại có trị giá là 5.300.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Tấn Đ đã phạm vào tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[5] Bị cáo biết việc lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản trái với ý muốn của chủ sở hữu là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính, muốn có được tiền tiêu xài cá nhân mà không phải lao động chính đáng nên bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp và tội phạm đã hoàn thành.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm, tạo sự bất bình, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm mọi người không an tâm trong lao động, sinh hoạt, nghỉ ngơi. Vì vậy cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng;

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có ông ngoại là liệt sĩ là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, không có tình tiết tăng nặng, có 04 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội là không cần thiết mà chỉ cần giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú cải tạo, giáo dục cũng đủ để bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[8] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xét thấy bị cáo nghề nghiệp không ổn định nên HĐXX miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[9] Đối với anh Nguyễn Tấn T đã mua xe đạp điện do bị cáo bán nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, các bên đã thỏa thuận bồi thường xong và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên được ghi nhận.

[11] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Lách đã trả lại cho ông L 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Sousu, số loại SS Ruby, màu xanh đen, có hai bánh mâm trước, sau màu đen, có giỏ xe phía trước màu đen là phù hợp nên ghi nhận.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre là phù hợp và có căn cứ nên được chấp nhận.

[13] Về án phí hình sự, bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Tấn Đ (tên gọi khác: N)** phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Tấn Đ (tên gọi khác: N)** 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã H N, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Giao người bị kết án cho Ủy ban nhân dân xã H N, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo.

Trong trường hợp người bị kết án đang chấp hành hình phạt chuyển đi nơi khác thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục có trách nhiệm thông báo ngay cho Cơ quan thi hành án kèm theo hồ sơ của người bị kết án để làm thủ tục cần thiết giao cho cơ quan, tổ chức nơi người đó chuyển đến tiếp tục giám sát, giáo dục, cải tạo.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

2. Về phân trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Ghi nhận bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, các bên đã thỏa thuận bồi thường xong và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Lách đã trả lại cho: ông L 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Sousu, số loại SS Ruby, màu xanh đen, có hai bánh mâm trước, sau màu đen, có giỏ xe phía trước màu đen.

3. Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Tấn Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- STP tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Chợ Lách;
- Chi cục THADS huyện Chợ Lách;
- Công an huyện Chợ Lách;
- Bộ phận HS CA huyện Chợ Lách;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Chí Đức